

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình và định hướng phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Công văn số 2703/BKHĐT-CLPT ngày 25/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình phát triển các khu kinh tế (KKT) ven biển, KKT cửa khẩu, UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

#### **I. TỔNG QUAN VỀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU**

Đồng Tháp là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, với 82% diện tích là đất nông nghiệp, có đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Prây-Veng thuộc Vương quốc Campuchia. Đường biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh dài 50,5km (40km biên giới trên các sông và 10,5km đất liền) chạy qua 08 xã biên giới thuộc địa bàn 02 huyện và 01 thành phố: thành phố Hồng Ngự (xã Tân Hội, xã Bình Thạnh), huyện Hồng Ngự (xã Thường Phước 1, xã Thường Thới Hậu A, xã Thường Lạc), huyện Tân Hồng (xã Thông Bình, xã Bình Phú, xã Tân Hộ Cơ), với tổng diện tích tự nhiên là 643 km<sup>2</sup>, dân số trung bình năm 2020 là 272.556 người, mật độ dân số 423 người/km<sup>2</sup> (toàn Tỉnh 473 người/km<sup>2</sup>), chiếm 19% diện tích tự nhiên và 17,03% dân số so với toàn Tỉnh; có 02 cửa khẩu quốc tế (CKQT) Thường Phước, Dinh Bà và 05 cửa khẩu phụ: Sở Thượng (Ba Nguyên), Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú và Thông Bình.

Tỉnh Đồng Tháp với vị trí địa lý là trung tâm giữa các cực tăng trưởng như: thành phố Hồ Chí Minh - thành phố Cần Thơ - thành phố Phnôm Pênh, có 02 cửa khẩu quốc tế dọc biên giới, nằm trên tuyến giao thông trọng điểm của khu vực biên giới phía Nam là tuyến quốc lộ N1, kết nối với các tỉnh, thành phố lân cận và tiếp cận thuận lợi đến trục đường Xuyên Á, thuận lợi kết nối với các nước trong Tiểu vùng sông Mêkông, các nước ASEAN, nhất là có điều kiện thuận lợi trong quan hệ giao thương (đường thủy và đường bộ) với Vương quốc Campuchia.

KKT cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 191/2001/QĐ-TTg ngày 13/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và được điều chỉnh địa giới hành chính tại Quyết định số 166/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013.

Theo Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, KKT cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp có diện tích 31.936 ha, phạm vi gồm 15 xã, phường, cụ thể là: các phường An Lộc, An Thạnh, An Lạc, các xã Tân Hội, Bình Thạnh (*thuộc thị xã Hồng Ngự*); các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B, Thường Lạc, Thường Thới Tiền (*thuộc huyện Hồng Ngự*); các xã Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình và thị trấn Sa Rài (*thuộc huyện Tân Hồng*); gồm 02 cửa khẩu quốc tế và 05 cửa khẩu phụ. Dân số khu vực quy hoạch (*gồm 15 xã, phường*) là 152.519 người, trong đó, dân số đô thị khoảng 82.889 người.

Với mục tiêu phát triển là KKT tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế; là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mêkông, đặc biệt là Vương quốc Campuchia; là khu vực đô thị biên giới có ảnh hưởng và lan tỏa thúc đẩy sự phát triển vùng phía Bắc tỉnh Đồng Tháp; có ý nghĩa quan trọng về quốc phòng – an ninh.

Qua gần 10 năm triển khai thực hiện Quy hoạch cùng với việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, Đề án phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự 08 xã biên giới, Chương trình 135, Chương trình cụm tuyến, dân cư, trong đó, tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu với các dự án quy mô lớn, trọng điểm. Nhìn chung, KKT cửa khẩu có bước phát triển quan trọng, cơ bản đã triển khai thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các cửa khẩu, các đô thị phù hợp với điều kiện và nguồn lực thực tế của địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định cơ bản về nơi định cư cho người dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, phòng chống dịch bệnh, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân khu vực biên giới.

Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư phát triển đồng bộ; đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, do nguồn lực rất hạn chế nên việc triển khai quy hoạch chung chưa bám sát, chưa xứng tầm với nội dung định hướng phát triển các đô thị theo Quy hoạch chung KKT cửa khẩu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tình hình thu hút các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào Khu KTCK còn hạn chế, chưa thu hút được các dự án đầu tư mang tính chiến lược, chưa đáp ứng được mục tiêu, kỳ vọng đã đề ra.

## **II. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ**

Theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp, KKT, Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách tài chính đối với KKT cửa khẩu, Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với KKT cửa khẩu; KKT cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp có các cơ chế, chính sách theo quy định chung của Trung ương đối với địa bàn có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm các chính sách ưu đãi đầu tư như: chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; thuế thu nhập cá nhân và các phương thức huy động nguồn vốn để đầu tư phát triển các hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu kinh tế.

Ngoài ra, HĐND tỉnh Đồng Tháp và UBND tỉnh Đồng Tháp cũng ban hành các chính sách hỗ trợ đối với các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn Tỉnh như: hỗ trợ đào tạo lao động, hỗ trợ cấp tín dụng để đầu tư dự án, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại.

Tuy nhiên, hiện nay, các cơ chế, chính sách tài chính riêng của Trung ương đối với KKT cửa khẩu đã hết hiệu lực; cùng với việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ do nguồn vốn đầu tư còn hạn chế, nên chưa kịp thời đầu tư nâng cấp đồng bộ các tuyến giao thông quan trọng như: tuyến quốc lộ N1, nâng cấp tuyến quốc lộ 30 và cao tốc Cao Lãnh – An Hữu để kết nối với tỉnh, thành phố lớn là như: thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang; cũng như các hoạt động đối ngoại với vương quốc Campuchia để thúc đẩy đầu tư kết nối hạ tầng đồng bộ tại các cửa khẩu biên giới, gây khó khăn trong việc mời gọi các thành phần kinh tế trong xã hội đầu tư vào KKT cửa khẩu trên địa bàn Tỉnh thời gian qua.

*(Có Phụ lục 1 chi tiết đính kèm)*

### **III. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU**

#### **1. Tình hình thu hút đầu tư phát triển KKT**

***1.1. Công tác đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK đến năm 2030***

##### ***a) Giai đoạn 2005 - 2013:***

Tổng vốn đầu tư các hạng mục công trình trong 02 CKQT Dinh Bà và Thường Phước khoảng **290 tỷ đồng**, như: Đường ra CKQT Dinh Bà (đường số 1), Đường ra bên nước chợ Dinh Bà (đường số 2), Chợ Thường Phước, Đường ra CKQT Thường Phước...<sup>(1)</sup>.

##### ***b) Từ cuối năm 2013 đến năm 2020:***

---

<sup>(1)</sup>. - CKQT Thường Phước gồm: Trạm kiểm soát liên ngành Thường Phước; Đường Thường Lạc – Thường Thới Hậu A; Chợ Thường Phước; Hạ tầng kỹ thuật khu bảo thuế (khu I); Hạ tầng khu bảo thuế và kho ngoại quan (khu II); Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư (10,6 ha); Khu tái định cư mở rộng (7,3 ha); Đường ra bên nước khu bảo thuế; Đường ra bên phà Thường Phước; Đường ra cửa khẩu quốc tế Thường Phước; Cầu tàu cửa khẩu quốc tế Thường Phước; Bãi rác tạm khu kinh tế cửa khẩu Thường Phước; Chợ Cả Sách mở rộng; Hạ tầng khu bảo thuế và kho ngoại quan (khu II).

- CKQT Dinh Bà gồm: Đường ra cửa khẩu quốc tế Dinh Bà (đường số 1); Đường vào khu tái định cư và cụm công nghiệp Dinh Bà (đường số 3); Đường ra bên nước chợ Dinh Bà (đường số 2); Đường vào khu tái định cư và Đường N8 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà; Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Dinh Bà; Đường N2 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Đường vào kho ngoại quan (Đường Đ43) khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà (giai đoạn 1).

Tình tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu với các dự án quy mô lớn, trọng điểm, với tổng vốn ngân sách Nhà nước bố trí đạt **293,298 tỷ đồng** (trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 177,6 tỷ đồng), bao gồm:

(1) Dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp thực hiện tại 02 CKQT Dinh Bà và Thường Phước:

Vốn bố trí giai đoạn 2014-2020 là **110,678 tỷ đồng** (trong đó, ngân sách Trung ương 45,8 tỷ đồng).

Dự án đã cơ bản hoàn thành 16 hạng mục công trình, như: bờ kè CKQT Thường Phước, Đường A20; Đường Đ13 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Đường Đ43 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà giai đoạn 2, Bãi rác Dinh Bà, Hạ tầng Cụm công nghiệp Dinh Bà, Đường Đ34...<sup>(2)</sup>.

Các công trình hạ tầng dân cư sau khi đầu tư hoàn thành, có thể bố trí dân vào sinh sống ổn định khoảng 450 hộ dân; tạo được quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư được khoảng 31 ha.

(2) Dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2), thực hiện tại cửa khẩu phụ Thông Bình và Bình Phú:

Vốn bố trí giai đoạn 2016 - 2020 là **112,620 tỷ đồng** (trong đó, ngân sách Trung ương 61,8 tỷ đồng).

Các hạng mục công trình cơ bản hoàn thành như: san lấp cửa khẩu phụ Bình Phú; san lấp cửa khẩu phụ Thông Bình; đường giao thông nội bộ, đá vữa, hệ thống thoát nước cửa khẩu phụ Bình Phú; xây dựng đường ra cửa khẩu; đường giao thông nội bộ; đá vữa hệ thống thoát nước cửa khẩu phụ Thông Bình.

Dự án sẽ tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án chợ gia súc, giết mổ chế biến gia súc ở cửa khẩu Bình Phú, xây dựng hạ tầng dân cư để bố trí khoảng 85 hộ dân, tạo bến bãi tập kết hàng hoá ở biên giới, trung tâm thương mại cửa khẩu, xây dựng hạ tầng giao thông kết nối khu vực biên giới với các đô thị lân cận.

(3) Dự án Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự

Diện tích 6,5 ha, bố trí khoảng 296 hộ dân, với tổng mức đầu tư dự án 68,719 tỷ đồng, trong đó cân đối vốn đầu tư công là 55 tỷ đồng.

Kế hoạch vốn năm 2020 là **40 tỷ đồng**.

(4) Dự án Bố trí ổn định dân cư Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng:

Diện tích 7,03 ha, bố trí khoảng 308 hộ dân, với tổng mức đầu tư dự án 79,960 tỷ đồng, trong đó cân đối vốn đầu tư công là 65 tỷ đồng.

Kế hoạch vốn năm 2020 là **30 tỷ đồng**.

---

<sup>(2)</sup>. - CKQT Thường Phước: Bờ kè cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước (hệ thống chiếu sáng đường ĐT.841 và hàng rào tạm Khu bảo thuế 2), Nâng cấp cải tạo đường vào chi cục Hải quan cửa khẩu Thường Phước.

- CKQT Dinh Bà: Đường Đ13 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Đường Đ43 khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà giai đoạn 2, Hạ tầng CDC Dinh Bà, Bãi rác Dinh Bà, Hạ tầng Cụm công nghiệp Dinh Bà, Đường Đ34, Đường A20, Hạ tầng CDC Dinh Bà giai đoạn 2, Trồng cây đường Đ43 giai đoạn 2, Đường Đ13, Đường Đ12, Trồng cây, vỉa hè QL30, Hệ thống nước rỉ rác công trình Bãi rác cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Hạ tầng CDC Dinh Bà (khu C1).

**c) Định hướng giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021:**

**Giai đoạn 2021-2025:** dự kiến cân đối vốn đầu tư công khoảng **404 tỷ đồng** (trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ **235 tỷ đồng**).

**Năm 2021:** đã phân bổ **35 tỷ đồng** thực hiện 02 dự án.

Trong đó:

**(1) Dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 3):**

Dự án được Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 946/QĐ-UBND-HC ngày 14/7/2021 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 221/QĐ-UBND.HC ngày 15/3/2022, với tổng mức đầu tư dự án **393,145 tỷ đồng**, trong đó cân đối vốn đầu tư công là **354 tỷ đồng** (gồm: vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 200 tỷ đồng, ngân sách địa phương đối ứng 154 tỷ đồng); thời gian thực hiện 2022-2025.

Các hạng mục công trình đầu tư: **(1) CKQT Thường Phước:** xây dựng bờ kè kênh Thường Phước – Ba Nguyên, giải phóng mặt bằng Khu đất dự trữ và cụm dân cư; **(2) CKQT Dinh Bà:** bến bãi đường thủy Dinh Bà, Đường số 02, Đường Đ43, giải phóng mặt bằng Lô F1 (đất công nghiệp); **(3) Cửa khẩu Mộc Rá:** Đường giao thông số 01, Đường giao thông số 02, Cầu kênh Tắc Ông Rèn, Đường kết nối từ đường tuần tra biên giới vào đường phía sau mố cầu Tắc Ông Rèn... **(4) Cửa khẩu Thông Bình và Bình Phú:** Hệ thống giao thông (mặt đường rộng 7m, bó vỉa...); hệ thống thoát nước; hệ thống cấp nước (dài khoảng 3.923m) và hệ thống chiếu sáng (thuộc dự án giai đoạn 2 và giai đoạn 3); trạm biến áp...

**(2) Tiếp tục thực hiện Dự án Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự (đã nêu trên)**

Giai đoạn 2021 - 2025 cân đối **15 tỷ đồng** cho dự án từ ngân sách Trung ương.

Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ **15 tỷ đồng**.

**(3) Tiếp tục thực hiện Dự án Bố trí ổn định dân cư Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng (đã nêu trên)**

Giai đoạn 2021-2025 cân đối **35 tỷ đồng** cho dự án (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 20 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 15 tỷ đồng).

Kế hoạch năm 2021, đã phân bổ **20 tỷ đồng**.

**1.2. Công tác thu hút dự án đầu tư phát triển tại KKT cửa khẩu**

Từ năm 2014 đến năm 2021, có **38** dự án tại các địa phương biên giới (*huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng, thành phố Hồng Ngự*) được chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư là **2.816** tỷ đồng.

Riêng 02 CKQT Thường Phước và Dinh Bà đã tiếp nhận đăng ký đầu tư của 11 dự án của 10 doanh nghiệp, trong đó, đã cấp phép đầu tư cho **06** dự án với tổng vốn là **174** tỷ đồng; chủ yếu là bến bãi lên xuống hàng hóa tập trung, chợ, nhà hàng, khách sạn, các điểm kinh doanh thương mại dịch vụ, bến xe. Đến nay, còn **05** dự án hoạt động, với tổng vốn đầu tư là **124,76** tỷ đồng (*01 dự án đã chấm dứt hoạt*

động vào năm 2012 là dự án siêu thị miễn thuế của Công ty TNHH Đại Niệm Kỳ, với tổng vốn đầu tư là 50 tỷ đồng).

## **2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội KKT**

- Về phát triển kinh tế: các ngành kinh tế trong KKT phát triển không đồng đều, chủ yếu là các ngành nghề về nông nghiệp, nông thôn, mặc dù được sự tập trung tạo điều kiện để phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng nhưng do thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên hoạt động đầu tư chủ yếu dựa vào nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các hoạt động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ, không tập trung. Tuy nhiên, các ngành sản xuất nông nghiệp cũng có nhiều chuyển biến tích cực, dần phát triển theo hướng chuyên canh, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, trong đó có nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được người dân ứng dụng vào sản xuất và đạt kết quả cao; hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh; cùng với chương trình bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia được thực hiện đã góp phần ổn định đời sống cư dân vùng biên giới.

- Về giáo dục, dạy nghề nông thôn: đạt được nhiều kết quả khả quan như: đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phổ cập giáo dục mầm non là 100%; trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 100% . Các lớp dạy nghề, lao động nông thôn tại các xã biên giới tiếp cận được các kỹ thuật sản xuất hiện đại, nâng cao tay nghề đáp ứng được xu thế thị trường yêu cầu của các nhà tuyển dụng

- Về y tế, môi trường: thông qua các hoạt động tư vấn dinh dưỡng, đời sống kinh tế người dân được nâng cao nên tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm mạnh (*giảm 9,41% so với trước thực hiện Đề án*). Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, thành lập các tổ tự quản môi trường, đã từng bước nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Tuy nhiên, do một bộ phận người dân chưa thay đổi tập quán sản xuất, hệ thống giao thông, thoát nước chưa hoàn thiện nên công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải trong vùng vẫn còn nhiều khó khăn.

- Về lao động, việc làm, giảm nghèo: số lượng lao động có việc làm hàng năm được nâng lên thông qua các hình thức đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu thị trường lao động. Đời sống người dân tại khu vực biên giới dần được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người hiện nay tăng gấp 6,05 lần so với năm 2010 (*đạt 48,41 triệu đồng/người/năm*). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hộ gia đình vùng biên giới còn thiếu tư liệu sản xuất (đất canh tác, lao động) và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo bình quân của 8 xã biên giới vẫn còn khá cao so với mức bình quân của Tỉnh (3,29%/1,86%).

## **3. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng KKT**

### **a) Phát triển hệ thống giao thông**

#### **\* Giao thông đường bộ**

##### **(1) Giao thông đối ngoại**

- Quốc lộ (QL):

+ QL 30 dài 119 km (điểm đầu nối QL 1A thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, điểm cuối tại CKQT Dinh Bà giáp ranh Campuchia; đoạn từ Km0 đến Km 47+316, đã thảm bê tông nhựa nóng, mặt đường rộng từ (7-16m), đoạn từ Km47+316 đến Km86+754, mới nâng cấp mở rộng đạt chuẩn cấp III đồng bằng; đoạn tránh thành phố Hồng Ngự từ Km86+754 đến Km91+083 dài khoảng 4,5 km láng nhựa đạt chuẩn cấp IV đồng bằng; đoạn còn lại từ thành phố Hồng Ngự đến cuối tuyến dự kiến tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

+ Tuyến N1 đoạn qua tỉnh Đồng Tháp, chiều dài 39,43km, đường cấp IV đồng bằng (điểm đầu ranh Long An điểm cuối bến phà Tân Châu - Hồng Ngự) chưa triển khai thi công.

- Tỉnh lộ:

+ Tuyến ĐT.841 dài 23,395 km (điểm đầu từ thành phố Hồng Ngự, điểm cuối cửa khẩu Thường Phước), hiện nay đã thi công nâng cấp mở rộng và thảm bê tông nhựa nóng đạt chuẩn đường cấp IV đồng bằng.

+ Tuyến ĐT.842 dài khoảng 26,75 km (điểm đầu từ ngã 03 giao tuyến QL30 tránh thành phố Hồng Ngự, điểm cuối cầu Tân Phước giáp ranh tỉnh Long An), hiện đang triển khai nâng cấp mở rộng mặt đường đạt chuẩn cấp IV đồng bằng, đồng thời mở rộng mặt cầu đạt 07 mét và nâng tải trọng các cầu trên tuyến đạt HL.93.

+ Tuyến ĐT.843 dài khoảng 55,842 km (điểm đầu từ ngã 03 giao tuyến QL30 khoảng Km54+522 thuộc thị trấn Thanh Bình huyện Thanh Bình, điểm cuối bến đò Long Sơn Ngọc cách ranh tỉnh Long An khoảng 02km), đã đầu tư nâng cấp mở rộng mặt đường đạt chuẩn cấp IV đồng bằng, đồng thời đang mở rộng mặt những cầu đạt 07 mét và nâng tải trọng các cầu trên tuyến đạt HL.93 (đang xây dựng cầu Tân Thành B).

Các tuyến tỉnh lộ ĐT.841; ĐT.842; và ĐT.843 là các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng tạo động lực phát triển gắn kết các tỉnh thành xung quanh và các vị trí cửa khẩu.

Riêng tuyến QL30B theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND-HC ngày 11/12/2013 của UBND Tỉnh, hiện nay là tuyến ĐT.845 điểm đầu giao với ĐT.846 tại thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười (hiện đang kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nâng cấp ĐT.846 thành QL.30B) và đi ngang qua ĐT.844 hiện trạng (hiện đang kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nâng cấp ĐT.844 thành QL.30C) và đi ngang qua ĐT.842 hiện trạng và cuối tuyến giáp ranh nước bạn Campuchia thuộc CKQT Dinh Bà.

Hiện nay tuyến ĐT.845 đoạn từ ĐT.846 (thị trấn Mỹ An) đến ĐT.844 (xã Trường Xuân) dài 15,638 km, đã đầu tư nâng cấp mở rộng mặt đường 07 mét láng nhựa đạt chuẩn cấp IV đồng bằng, cầu được xây dựng đạt tải trọng HL.93; đoạn từ ĐT.844 (xã Trường Xuân) đến ĐT.842 (Tân Phước) đang triển khai thi công.

(2) Giao thông đối nội

Huyện lộ: nâng cấp và nhựa hóa các tuyến đường huyện lộ, làm mới một số tuyến kết nối thành phố Hồng Ngự, thị trấn Sa Rài (huyện Tân Hồng) tới các cửa khẩu kinh tế, tạo thành mạng lưới đường bộ thông suốt, thuận tiện.

### *(3) Giao thông đô thị*

Phát triển mạng lưới giao thông đô thị hiện đại, nhựa hóa 100%, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách, liên hệ trong và ngoài đô thị.

### *(4) Giao thông nông thôn*

Phát triển mạng lưới đường hiện có phù hợp với nhu cầu giao thông vận tải, kết nối liên hoàn với hệ thống đường quốc gia, đường tỉnh và đường huyện.

Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, đầu tư các trục đường liên xã, cứng hóa mặt đường và đồng bộ hóa cầu cống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Đến năm 2025, có 90% - 100% đường xã, liên xã đạt cấp kỹ thuật (tiêu chuẩn nền và mặt đường nông thôn loại A, B). Bề rộng mặt cắt đường nội bộ trong khu dân cư nông thôn phải đảm bảo  $\geq 4m$ .

### *(5) Giao thông công cộng*

Hiện nay, xe buýt của Công ty Phương Trang hiện đang hoạt động kết nối liên hoàn đều khắp trên các tuyến đường đi qua địa bàn của huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự và huyện Tân Hồng đồng thời kết nối đến khu đô thị và cửa khẩu chính biên giới và các vùng lân cận cụ thể như sau:

- Tuyến thành phố Cao Lãnh - thị trấn Thanh Bình - thành phố Hồng Ngự.
- Tuyến CKQT Thường Phước - thị trấn Thường Thới Tiền - thành phố Hồng Ngự - thị trấn Sa Rài - CKQT Dinh Bà.
- Tuyến thị trấn Thanh Bình - thị trấn Tràm Chim (*huyện Tam Nông*) - Vườn quốc gia Tràm Chim - Thị trấn Sa Rài (*huyện Tân Hồng*).

Bên cạnh đó, tại trung tâm các huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự và huyện Tân Hồng đều có bến xe hoạt động; huyện Tân Hồng có 01 bến xe tại Tân Phước trên tuyến ĐT.842 giáp ranh Long An, thành phố Hồng Ngự có thêm bến trung chuyển.

\* ***Giao thông đường thủy***: khai thác tiềm năng của các sông trên địa bàn, như: sông Tiền, sông Sở Thượng, sông Sở Hạ; sông Thông Bình và kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng phục vụ giao thông thủy; ngoài ra, còn có các tuyến đường thủy quan trọng, như: kênh Tân Thành - Lò Gạch, kênh Sở Hạ - Cái Cỏ, kênh Sa Rài, kênh Thống Nhất, kênh 2/9....

### ***b) Phát triển hệ thống hạ tầng thoát nước***

Hệ thống thoát nước mưa bao gồm phần cải tạo và phần xây dựng mới:

- *Cải tạo hệ thống hiện có*: nạo vét, tu sửa các tuyến đã có tại thành phố Hồng Ngự, đô thị Thường Thới và thị trấn Sa Rài.

- *Xây dựng mới*: hệ thống thoát nước mưa tách riêng với thoát nước thải và kết hợp giữa công tròn, mương xây, mương hở và hồ chứa tại các đô thị trong Khu kinh tế.



- Thành phố Hồng Ngự: hệ thống thoát nước mưa tập trung thoát ra sông Sở Thượng, Sở Hạ, rạch Ong Nâu, kênh Trung...

- Đô thị Thường Thới Tiền: hệ thống thoát nước mưa thoát trực tiếp ra rạch Ong Tà, mương Tư Gốc, mương Miéc, sau đó chảy ra sông Tiền.

- Đô thị CKQT Thường Phước: nước mưa được thoát vào kênh Thường Phước - Ba Nguyên và sông Tiền.

- Đô thị CKQT Dinh Bà: hệ thống thoát nước mưa được thoát trực tiếp kênh Sa Rài, Gò Bói và sông Sở Hạ.

- Thị trấn Sa Rài: nước mưa được thoát ra kinh Sa Rài, kinh Sâm Sai - Gò Oi và một số kênh rạch khác.

Công tác xây dựng, phát triển hệ thống thoát nước phù hợp theo quy hoạch chung được duyệt. Trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc Khu KTCK không xảy ra tình trạng ngập úng.

#### **c) Phát triển hệ thống cấp nước**

**Tại thành phố Hồng Ngự:** các nhà máy nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp (công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm), cơ sở cấp nước mặt Tùng Lâm (công suất 3.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) và Trạm cấp nước mặt Đồn 911, phục vụ cho 99,66% dân số của thành phố.

**Tại huyện Hồng Ngự:** nhà máy nước mặt thị trấn Thường Thới Tiền, với công suất 4.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, đủ đáp ứng nhu cầu nước sạch cho đô thị Thường Thới Tiền và đô thị CKQT Thường Phước. Tại ấp Phú Trung, xã Phú Thuận B (khu vực còn) đầu tư thêm khoảng 1,5 km đường ống; đối với các xã Cù Lao xây dựng 02 trạm cấp nước quy mô vừa sử dụng nguồn nước mặt.

**Tại huyện Tân Hồng:** nâng cấp 04 trạm thành trạm trung tâm là Trạm cấp nước Giồng Găng, Trạm cấp nước Tân Thành B, Trạm cấp nước Cà Vàng và Trạm cấp nước Bình Phú, đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho toàn huyện. Riêng đối với xã Tân Công Chí sẽ đầu nối vào hệ thống cấp nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp. Nhà máy nước mặt Bình Phú, với công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, đủ đáp ứng nhu cầu dùng nước cho thị trấn Sa Rài và đô thị CKQT Dinh Bà.

#### **d) Phát triển hệ thống cấp điện**

**Nguồn cấp điện:** KKT cửa khẩu hiện tại được cấp điện từ trạm 110kV Hồng Ngự - (2x40)MVA, trạm 110kV Hồng Ngự ngoài nhiệm vụ cấp điện cho tỉnh Đồng Tháp, trạm còn là nguồn cấp điện cho Campuchia qua CKQT Dinh Bà và Thường Phước và một phần nhận điện từ trạm 110kV Phú Châu qua đường dây 110kV Hồng Ngự - Phú Châu. Hiện tại, trạm Hồng Ngự (2x40MVA) đảm bảo cấp đủ điện phát triển cho khu vực này.

Tuy nhiên, dự kiến cho nhu cầu phát triển cho khu vực huyện Tân Hồng nên cần thiết phải xây dựng trạm 110kV mới cấp điện cho huyện Tân Hồng, dự kiến đưa vào vận hành giai đoạn 2021-2025, trạm 110kV Tân Hồng gồm 02 máy. Trước

mất lắp máy 40MVA, sau thêm máy 40MVA và đầu tư xây dựng đường dây 110kV Hồng Ngự - Vĩnh Hưng để nhận điện từ tỉnh Long An. Đồng thời, ngành điện đang có kế hoạch xây dựng Trạm 220KV Hồng Ngự - 250MVA để bổ sung nguồn cấp điện cho khu vực, dự kiến đưa vào sử dụng giai đoạn 2025 - 2030.

**Lưới điện phân phối:** hiện tại tổng chiều dài của các đường dây trung thế 22kV cấp điện trên khu vực là 429,15 km. Các tuyến trung thế hầu hết có kết cấu mạch vòng liên kết với các trạm 110kV.

- Trạm phân phối 22/0,4kV: tổng số trạm biến áp phân phối trên khu vực hiện tại là 635 trạm gồm 1.534 máy biến áp 1 pha và 3 pha với tổng dung lượng là 85.830 kVA. Toàn bộ các trạm biến áp đều đang vận hành ở cấp điện áp 22/0,4kV (trạm 3 pha) hoặc 12,7/0,22kV (trạm 1 pha).

- Đường dây hạ thế: tổng chiều dài đường dây hạ thế trên khu vực hiện tại là 635,48 km. Lưới điện hạ thế có cấp điện áp 220/380V (loại 3 pha) và 220V (loại 1 pha). Lưới hạ thế 3 pha chiếm tỷ lệ rất nhỏ (4,8%) và chỉ có ở nội thành, nội thị và 1 số thị trấn, còn lại phần lớn là lưới 1 pha. Bán kính cấp điện của lưới hạ thế do Điện lực quản lý ở nội thị từ 300-500m và ở nông thôn từ 300-800m. Nhìn chung, lưới điện hạ thế đã được cải tạo và đầu tư xây dựng mới cơ bản đạt yêu cầu về kỹ thuật và vận hành do đó tổn thất điện năng trên lưới phân phối đã giảm đáng kể.

Các đường dây hạ thế thuộc tài sản ngành điện xây dựng có tình trạng tương đối tốt, nhưng do lưới điện phát triển nhanh trong điều kiện Công ty Điện lực Đồng Tháp không đủ vốn đầu tư, dẫn đến tình trạng giảm áp, thất thoát điện trên đường truyền tải và cấp điện không được an toàn.

Nguồn điện đảm bảo cung ứng kịp thời cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cho người dân với sản lượng điện thương phẩm năm 2020 đạt **323,1** triệu kWh, thực hiện năm 2021 đạt **320,6** triệu kWh. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện toàn Tỉnh đến năm 2021 đạt **99,98%**, cấp điện cho cho **110.818** khách hàng.

#### ***đ) Phát triển hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường***

Qua rà soát, việc phát triển hệ thống thoát nước thải đô thị chưa đạt mục tiêu theo Quy hoạch được duyệt. Các trạm xử lý nước thải chưa được đầu tư xây dựng. Các nghĩa trang đã được lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết, nhưng chưa được đầu tư xây dựng.

#### **4. Thực trạng quản lý, khai thác các cửa khẩu trên địa bàn**

Từ năm 2013 đến nay, Tỉnh đã tập trung đầu tư 02 dự án lớn tại KKT cửa khẩu Đồng Tháp, gồm: dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp và dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2)<sup>3</sup>; hoàn chỉnh thủ tục dự kiến trình nâng cấp nâng cấp cửa khẩu phụ Mộc Rá thành cửa khẩu chính trong

---

<sup>3</sup> Theo đó, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp: đã thi công hoàn thành 16 công trình, đang triển khai xây dựng 01 công trình (nêu trên), 01 công trình không thực hiện (do đưa ra khỏi quy hoạch- sẽ cập nhật khi điều chỉnh toàn bộ dự án). Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2): đã thi công hoàn thành toàn bộ dự án gồm 07/07 hạng mục, công trình tại cửa khẩu phụ Thông Bình và cửa khẩu phụ Bình Phú. Các công trình đang thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.

tháng 9/2022; kiến nghị Chính phủ xem xét, mở 03 lối đi trên sông Sô Thượng (gồm Cả Sách, Xẻo Gáo, Phần Giang thuộc xã Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B-huyện Hồng Ngự và xã Koh Sampov - huyện Piêm Chô) nhằm tạo thuận lợi cho giao thông, giao thương với nước bạn Campuchia. Ngoài ra, Tỉnh đang tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại cửa khẩu phụ Thông Bình và Bình Phú. Lũy kế đến nay đã thực hiện 89 công trình hạ tầng thương mại các loại. Hoàn thành toàn bộ 45,546 km tuyến đường tuần tra biên giới đưa vào sử dụng.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới 02 tỉnh Đồng Tháp (Việt Nam) - tỉnh Prâyveng (Campuchia) năm 2021 đạt 217 triệu USD (theo Phụ lục 2 chi tiết đính kèm). Một số dự án đầu tư tại các xã biên giới đã có tác động tích cực đến sự phát triển của vùng như: Dự án lò giết mổ gia súc tập trung (gồm phân xưởng giết mổ heo đã đi vào hoạt động; phân xưởng giết mổ trâu, bò chuẩn bị hoạt động); Dự án nhà máy xử lý rác và sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ; Dự án nhà máy sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ xuất khẩu; bến bãi lên xuống hàng hóa tập trung; chợ; nhà hàng, khách sạn, các điểm kinh doanh thương mại dịch vụ; bến xe. Đối với hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn ở quy mô nhỏ, không tập trung (chủ yếu: xay sát lúa gạo, gia công cơ khí, đồ mộc,...).

Các mặt hàng xuất nhập khẩu thường xuyên qua cửa khẩu gồm:

- Mặt hàng xuất khẩu: cá điêu hồng, cá trê, cá lóc, máy móc dùng trong nông nghiệp, bánh phồng tôm, hàng may mặc, giày dép, phân bón, tro bay, gạo, thức ăn chăn nuôi, phụ tùng ô tô, bao bì, điện năng, hàng bách hóa tổng hợp.

- Mặt hàng nhập khẩu: lúa, xoài trái, hạt sen, hạt mè, sản lát, sản phẩm từ gỗ, phế liệu, máy móc dùng trong nông nghiệp...).

## **5. Đánh giá chung về thực trạng phát triển KKT**

### **a. Kết quả đạt được**

Từ sau khi Quy hoạch chung KKT cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp được Thủ tướng phê duyệt, cơ bản đã triển khai thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các cửa khẩu, các đô thị cơ bản phù hợp với điều kiện và nguồn lực thực tế của địa phương.

KKT cửa khẩu được hình thành, bước đầu đã khai thác tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế biên giới, kết hợp phát triển kinh tế với giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại; các trục giao thông từ nội địa gắn kết ra biên giới, cửa khẩu đã thay đổi rất nhiều bộ mặt nông thôn so với thời gian trước, dần hình thành các đô thị loại V ở các CKQT Dinh Bà, Thường Phước, các đô thị thành phố Hồng Ngự đạt loại III, đô thị thị trấn Sa Rài và đô thị Thường Thới Tiền đạt loại IV; việc trao đổi mua bán của cư dân biên giới phát triển.

Nguồn lực thực hiện triển khai quy hoạch được sử dụng từ vốn ngân sách Nhà nước bố trí cho các dự án đầu tư hạ tầng trong KKT cửa khẩu từ năm 2013 đến năm 2020, với tổng vốn đã thực hiện hơn **293 tỷ đồng**, góp phần hình thành hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong các phân khu chức năng của KKT cửa khẩu, tạo động

lực để thúc đẩy giao thương hàng hoá, hoạt động thương mại dịch vụ giữa hai nước Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển; góp phần tạo việc làm cho lao động nông thôn biên giới và ổn định đời sống dân cư biên giới.

Nghị định thư về Hiệp định vận tải liên vận đường bộ của cặp cửa khẩu quốc tế Dinh Bà - Bon-tia-chac-ray đã được ký kết đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa 02 nước Việt Nam - Campuchia, hoạt động giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, thương mại biên giới phát triển.

### **b. Hạn chế, nguyên nhân**

Do ngân sách địa phương còn hạn chế nên việc đầu tư hạ tầng KKT cửa khẩu theo các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được duyệt chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc triển khai các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các đô thị của các địa phương trong KKT cửa khẩu chưa bám sát, chưa xúng tằm với nội dung định hướng phát triển các đô thị theo Quy hoạch chung KKT cửa khẩu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Quy hoạch và thực hiện đầu tư chưa đồng bộ các cặp cửa khẩu quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia.

Chưa tạo được mạng lưới kết nối các đô thị vệ tinh trong KKT cửa khẩu (*thành phố Hồng Ngự, thị trấn Sa Rài, thị trấn Thường Thới Tiền,..*) với các cửa khẩu và các trung tâm kinh tế phía Campuchia, nên chưa thể phát huy được hiệu quả thời gian qua.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KKT CỬA KHẨU ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Định hướng phát triển KKT**

Với định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là liên kết vùng và liên kết tiểu vùng... sẽ tạo cơ hội cho việc tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm mang tính chất vùng, một số công trình hạ tầng trọng điểm về giao thông được Trung ương đầu tư, sau khi hoàn thành sẽ mở ra nhiều kết nối, thúc đẩy phát triển cho nền kinh tế của Tỉnh và khu vực biên giới.

Trung ương sẽ tiếp tục ban hành các chủ trương, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế biên giới toàn diện hơn, nhất là việc chính sách ưu đãi đặc biệt về phát triển KKT cửa khẩu Đồng Tháp trở thành khu kinh tế tổng hợp gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông lâm, ngư nghiệp; trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mê Kông theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, KKT cửa khẩu của tỉnh Đồng Tháp được sự quan tâm của một số nhà đầu tư chiến lược, với đề xuất định hướng đầu tư phát triển KKT cửa khẩu của Tỉnh theo mô hình KKT chuyên biệt quy mô lớn.

Tỉnh đang hoàn thành thủ tục nâng cấp Cửa khẩu phụ Mộc Rá thành cửa khẩu chính, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp và đang hoàn thành thủ tục mở CKQT Thường Phước thành cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông; cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - Cô-Rô-Ca (Prây-Veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia, cùng với cặp cửa khẩu Dinh Bà (Đồng Tháp) - Bontia Chak Cray (Prây-veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia, sẽ tạo sức bật chung cho thương mại biên giới, thuận lợi trong lưu thông hàng hoá và thu hút đầu tư KKT cửa khẩu.

Môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính của tỉnh được cải thiện đáng kể; nguồn nhân lực của Tỉnh dồi dào, cùng với dòng dịch chuyển người lao động về quê trong đại dịch sẽ tạo ra sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp; quan hệ hợp tác, liên kết phát triển của địa phương với các đối tác đầu tư trong và ngoài nước đang trên đà mở rộng, tạo ra nhiều triển vọng mới.

## **2. Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KKT**

Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền. Đồng thời, triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và ngành công nghiệp, Đề án phát triển du lịch,...

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; làm cơ sở để lập các quy hoạch phân khu chức năng và đầu tư xây dựng trong KKT cửa khẩu, cũng như hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ trong khu vực.

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển khu vực biên giới nói chung và KKT cửa khẩu nói riêng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, kết nối, có sức lan toả với các nước thuộc tiểu vùng sông Mêkông, trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông để tạo động lực phát triển cho KKT cửa khẩu và cả khu vực biên giới. Tập trung thu hút các dự án lớn, mang tầm chiến lược nhằm tạo hiệu ứng đầu tàu và lan toả, có tác động ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới và của Tỉnh.

Phát triển công nghiệp, logistics và các dịch vụ đồng hành, hướng đến kết nối sản xuất nông nghiệp chất lượng cao với công nghiệp chế biến, hoạt động nghiên cứu cũng như hình thành nên mạng lưới logistics đáp ứng nhu cầu của Đồng Tháp cũng như các tỉnh lân cận trong việc kết nối với hành lang kinh tế hướng ra biên giới và hướng về các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long,...

Khuyến khích người dân đẩy mạnh giao thương, trao đổi hàng hoá trong khuôn khổ tuân thủ pháp luật; tích cực phối hợp vận động, mời gọi các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước tham gia đầu tư trên các lĩnh vực tại KKT cửa khẩu.

Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển lĩnh vực xã hội - môi trường, cung cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng cho khu vực biên giới; bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các công trình thoát nước, xử lý nước thải.

Củng cố, phát triển quốc phòng - an ninh, tăng cường đối ngoại, bảo vệ giữ vững an ninh, trật tự tại KKT cửa khẩu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới; tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Prây-veng, Campuchia theo các nội dung thỏa thuận ký kết hàng năm.

## V. KIẾN NGHỊ

1. Trung ương sớm xem xét, chấp thuận cho mở CKQT Thường Phước thành CKQT đường bộ, đường sông; cập cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - Cô-Rô-Ca (Prây-Veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia.

2. Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và KKT; trong đó, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập, cơ chế, chính sách đối với loại hình KKT chuyên biệt để các địa phương triển khai thực hiện, phát huy vai trò, tiềm năng thế mạnh của KKT cửa khẩu.

3. Trung ương đầu tư xây dựng tuyến đường N1 và xây dựng cầu Tân Châu (*nối thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp*), trong giai đoạn 2021 - 2025, để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng khu vực biên giới của các tỉnh An Giang, Đồng Tháp.

4. Trung ương xem xét bố trí vốn đầu tư tuyến cao tốc Hồng Ngự - Cao Lãnh (*tuyến mới - song song với Quốc lộ 30*), với chiều dài khoảng 68 km, quy mô cao tốc 4 làn xe; tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỷ đồng giai đoạn 2021 - 2025, để từng bước hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói chung, đặc biệt là việc đảm bảo quốc phòng - an ninh cho khu vực biên giới; cao tốc Hồng Ngự - Cao Lãnh sẽ rút ngắn thời gian, cự ly vận chuyển hàng hóa, hành khách từ tỉnh Đồng Tháp đến các vùng kinh tế trọng điểm như: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương, Long An,... tăng lợi thế cạnh tranh hàng hóa, thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Chính phủ chấp thuận cho điều chỉnh địa bàn thành phố Hồng Ngự (thay cho địa bàn thị xã Hồng Ngự) thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục III (Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số

31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ), để được hưởng ưu đãi đầu tư như địa bàn thị xã Hồng Ngự theo quy định của pháp luật đã ban hành.

Trên đây là tình hình phát triển KKT của khẩu tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh Đồng Tháp kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, XD, TNMT, CT, GTVT, NNPTNT, Ng.V;
- Ban QLKKT;
- Lưu: VT,NC/KT (mqv).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**